EM YÊU QUÊ HƯƠNG

THÀNH NGỮ & TỤC NGỮ VIỆT NAM

Dạy em những điều hay,
khuyên em tránh điều dở.

TRẦN QUANG ĐỨC – NGUYỄN GIANG LINH *soạn*
ĐẶNG HỒNG QUÂN *minh họa*

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

SG, 12/2022
Mai Thảo

EM YÊU QUÊ HƯƠNG

THÀNH NGỮ & TỤC NGỮ VIỆT NAM

Dạy em những điều hay,
khuyên em tránh điều dở.

TRẦN QUANG ĐỨC – NGUYỄN GIANG LINH *soạn*
ĐẶNG HỒNG QUÂN *minh họa*

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

LỜI GỬI CÁC EM

*Quê hương là chùm khế ngọt...**

Mỗi người có một miền quê thương mến, rộng ra cho cả cộng đồng thì đó chính là cội nguồn dân tộc. Trân trọng nguồn cội dấu yêu là nền tảng căn bản để từng người con lớn lên lành mạnh và dồi dào sức bật bước tiếp. Để hiểu về dân tộc mình thì bước đầu tiên là học rành rẽ ngôn ngữ, câu chữ từ xưa truyền lại.

Ông cha ta để lại rất nhiều cụm từ, câu nói, bài thơ ngắn gọn, giản dị, giàu nhịp điệu và hình ảnh... Thuộc những cụm từ ấy, ta giàu thêm vốn từ, ta biết thêm kinh nghiệm, và tâm hồn ta cũng "giàu có" rất nhiều. Đó là những câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca...

Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện kinh nghiệm của cha ông về mọi mặt tự nhiên, sản

xuất, xã hội, đối nhân xử thế... Tục ngữ thường giàu tính phản biện, khuyên bảo người nghe tránh những điều xấu, định hướng người nghe học theo hướng tốt. Hẳn ai cũng từng nghe *ăn quả nhớ kẻ trồng cây, chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo, không có lửa sao có khói...*

Thành ngữ thường là những cụm từ tương đối cố định, mô tả hoặc so sánh ước lệ, hàm súc và ý nhị, giàu hình tượng và rất gợi tưởng tượng; ví như *ba chân bốn cẳng, đàn gảy tai trâu, châu chấu đá xe, đáy bể mò kim...*

Thường khi sử dụng ngôn từ ta không cần tách bạch quá rõ ràng hai khái niệm này, chúng tôi gộp lại trong cuốn sách này, thêm chú dẫn những khái niệm cổ và khó, thêm các cụm từ gần gặn... giúp độc giả đọc ít hiểu nhiều.

**Quê hương,* Đỗ Trung Quân

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

Hưởng thụ thành quả lao động phải ghi nhớ công lao của người làm ra.

Câu gần gặn: ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng, ăn gạo nhớ kẻ đâm xay giần sàng...

Ăn thủng nồi trôi rế

Rế: dạng như rổ tre đan thưa, hứng dưới xoong nồi cho khỏi dơ bẩn; vì xưa thường đun củi, trấu nên trôn nồi đen, đầy bồ hóng.

Rất phàm ăn, ăn bao nhiêu cũng hết.

Ăn vụng không biết chùi mép

Làm điều lén lút không biết giấu kín, để lộ dấu vết.

Câu tương phản hay dùng: ăn xong chùi mép, ăn vụng phải biết chùi mép...

Cẳng: cũng nghĩa là chân.

Guồng chân đi rất vội, rất lẹ. Người chỉ hai chân mà đi như mọc thêm chân.

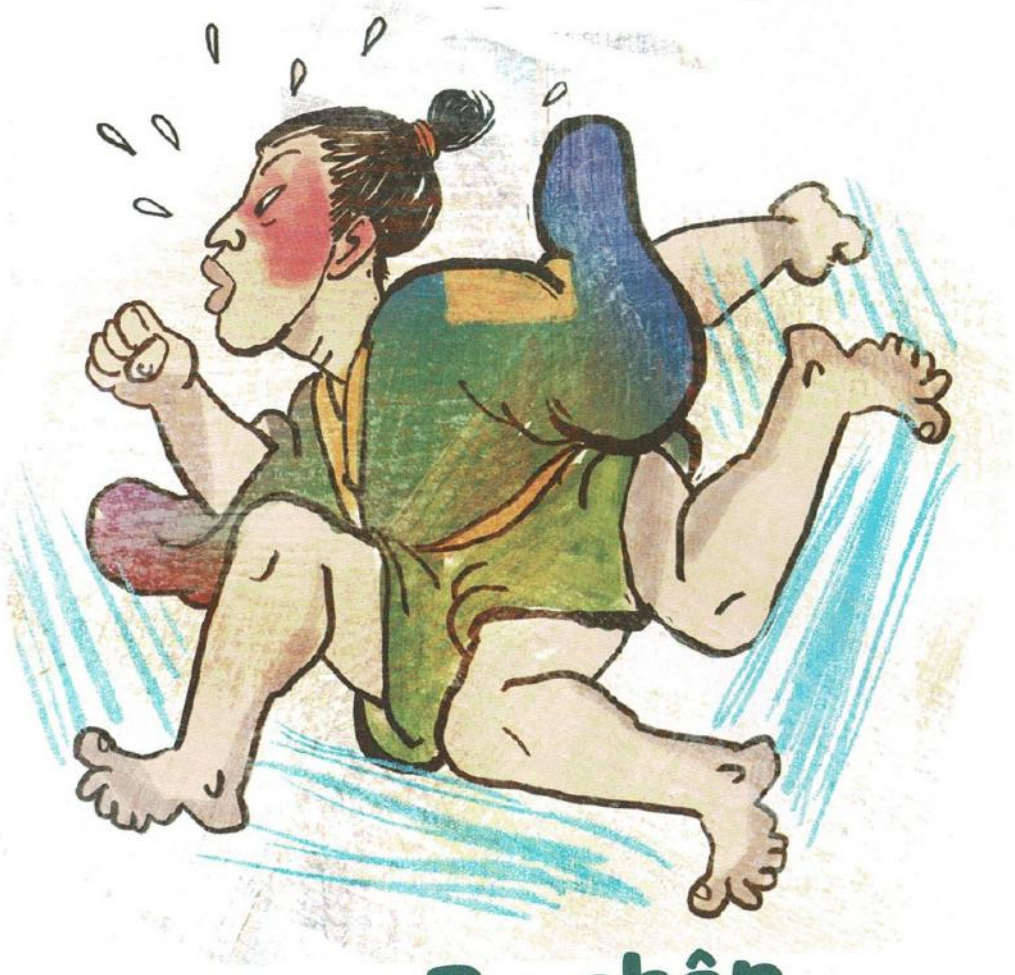

Ba chân bốn cẳng

Chắc như đinh đóng cột

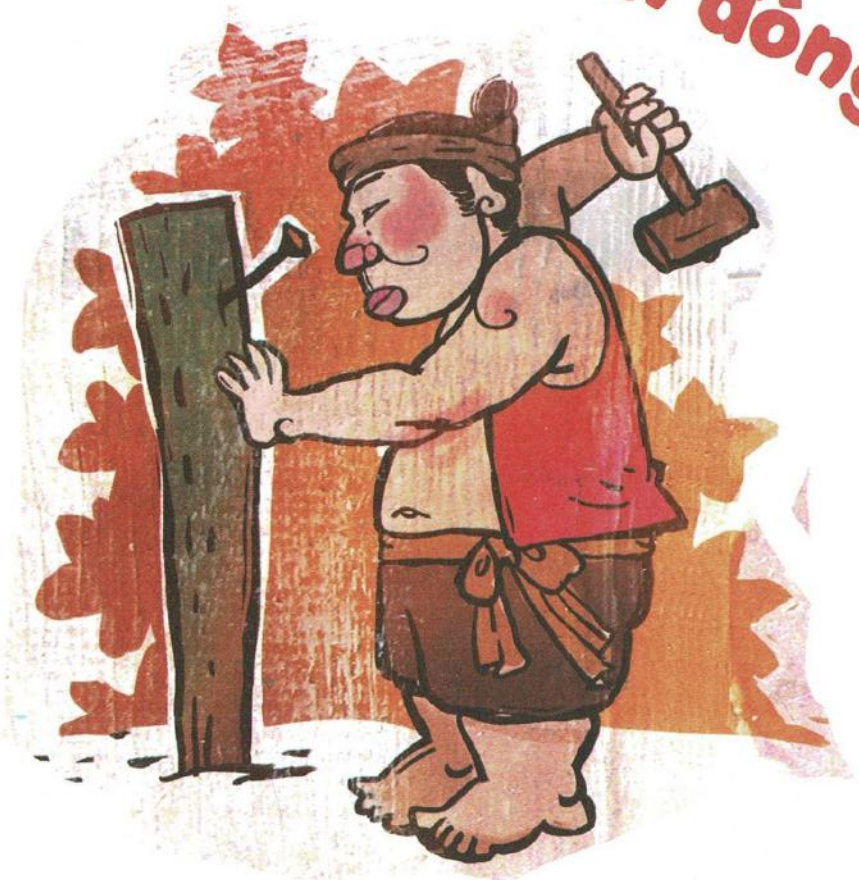

Rất chắc chắn; thường chỉ lời nói có độ xác quyết rất cao.

Câu gần gặn: chắc như dao chém đá, chắc như cua gạch...

Châu chấu đá xe

Sức yếu thế cô mà dám chống lại kẻ mạnh, như loài châu chấu yếu ớt giơ chân khua càng đá chiếc xe đụng đến chúng.

Câu gần gặn: châu chấu đá voi; trứng chọi với đá; nực cười châu chấu đá xe, tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng...

Chết đuối vớ được cọc

Lúc nguy khốn, bế tắc (chết đuối) thì gặp điều kiện tốt để giải nguy (vớ được cọc).

Chó cắn áo rách

Đã nghèo khó (áo rách) lại gặp vận rủi, bị hãm hại (chó cắn).

Câu gần gặn: họa vô đơn chí.

Chọc gậy bánh xe

Phá ngang, chọc ngoáy, cản trở việc của người khác.

Câu gần gặn: thọc gậy bánh xe.

Chữ như gà bới

Chữ viết nguệch ngoạc, loằng ngoằng, không ra hàng lối.

Câu gần gặn: viết như gà bới, chữ xấu như gà bới...

Chó chê mèo lắm lông

Không tự nhìn nhận nhược điểm của chính mình còn chê bôi người khác.

Câu gần gặn: chó chê mèo dài đuôi; chuột chù chê khỉ rằng hôi, khỉ mới trả lời cả họ mày thơm; lươn ngắn lại chê chạch dài, thờn bơn méo miệng chê trai lệch mồm...

Cùng: tận cùng, cuối cùng.

Rơi vào tình thế hiểm nghèo, không còn đường lui hay lối thoát.

Chuột chạy cùng sào

Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo

Sóng cả: sóng to. Ngã tay chèo: không cứng tay chèo, buông bỏ.

Đừng thấy gian nan mà nhụt chí, buông bỏ việc cần kiên trì.

Câu gần gặn: sóng cả chớ ngả tay chèo, chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo...

Con sâu bỏ rầu nồi canh

Rầu: rầu lòng. Bỏ rầu: làm rầu lòng.

Một cá thể hư hỏng cũng làm ô danh tập thể.

Câu gần gặn: Con sâu làm rầu nồi canh...

Cưỡi ngựa xem hoa

Đi lướt qua và xem xét qua loa, không quan sát kỹ lưỡng.

Đàn gảy tai trâu

Hoài công làm việc hay, việc tốt mà
không đúng đối tượng biết thụ hưởng.

Đáy bể mò kim

Bể: biển.

Kiếm tìm vất vả, như mò cây kim nhỏ dưới đáy biển rộng.

Câu gần gặn: mò kim đáy bể, mò kim đáy biển...

Bị: túi lớn đan bằng cói hoặc lác.

Xúi bẩy, kích động cả bên này lẫn
bên kia để gây bất hòa.

Câu gần gặn: giương Đông kích Tây...

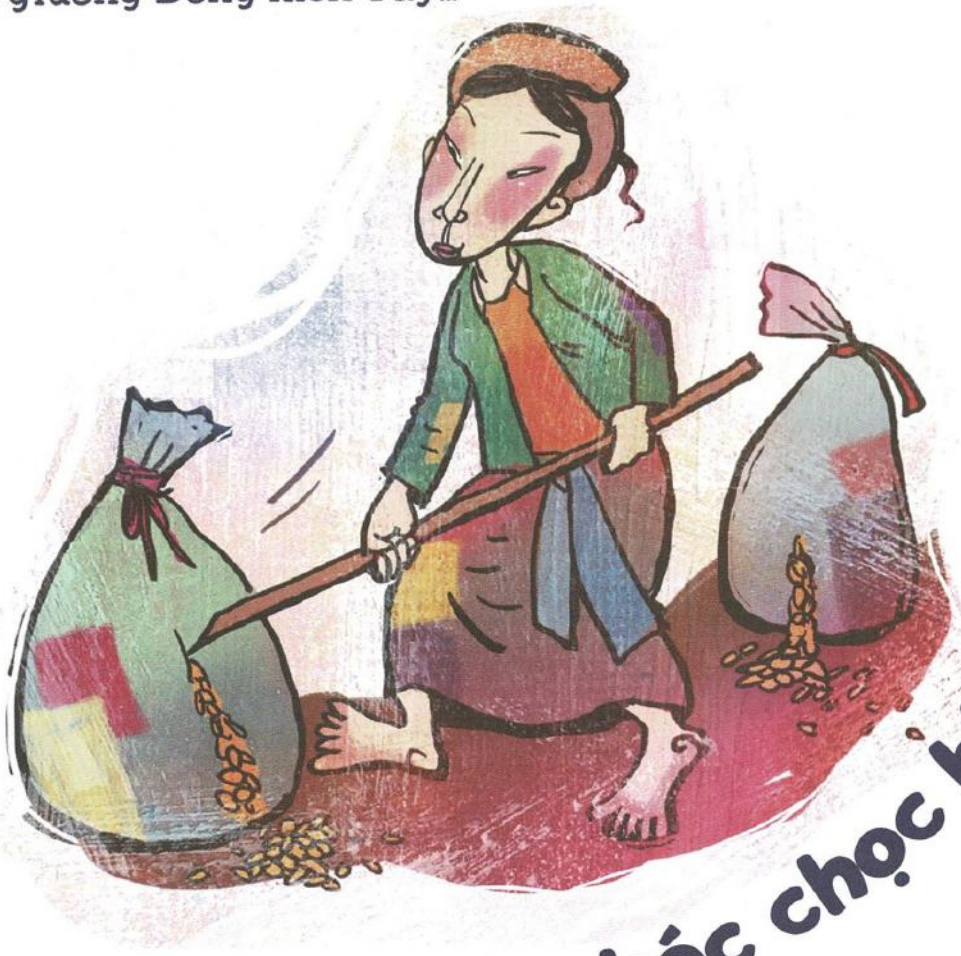

Đâm bị thóc chọc bị gạo

Đầu voi đuôi chuột

Khởi đầu thì hoành tráng như voi, kết thúc thì nhỏ nhoi, không tương xứng.

Đổ dầu vào lửa

Tình huống đang gay gắt còn kích động thêm khiến sự việc càng căng thẳng.

Câu gần gặn: đổ thêm dầu vào lửa, thêm dầu vào lửa...

Ếch ngồi đáy giếng

Người ở vị trí thấp, tầm nhìn hạn hẹp mà tỏ ra hiểu biết hơn người.

Câu gần gặn: ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung...

Gắn bó keo sơn

Keo sơn: hóa chất kết dính.

Gắn bó dài lâu và chắc chắn.

Gắp lửa bỏ tay người

Dựng chuyện, làm việc xấu sau lưng
để hãm hại người khác.

Gậy ông đập lưng ông

Định hãm hại người khác,
nhưng cuối cùng lại làm
hại chính mình.

Giận cá chém thớt

Giận thứ gì đó, ai đó nhưng không làm gì được, trút giận lên việc khác, người khác.

Câu gần gặn: giận con rận đốt cái áo, giận chồng mắng con...

Hay ăn chóng lớn

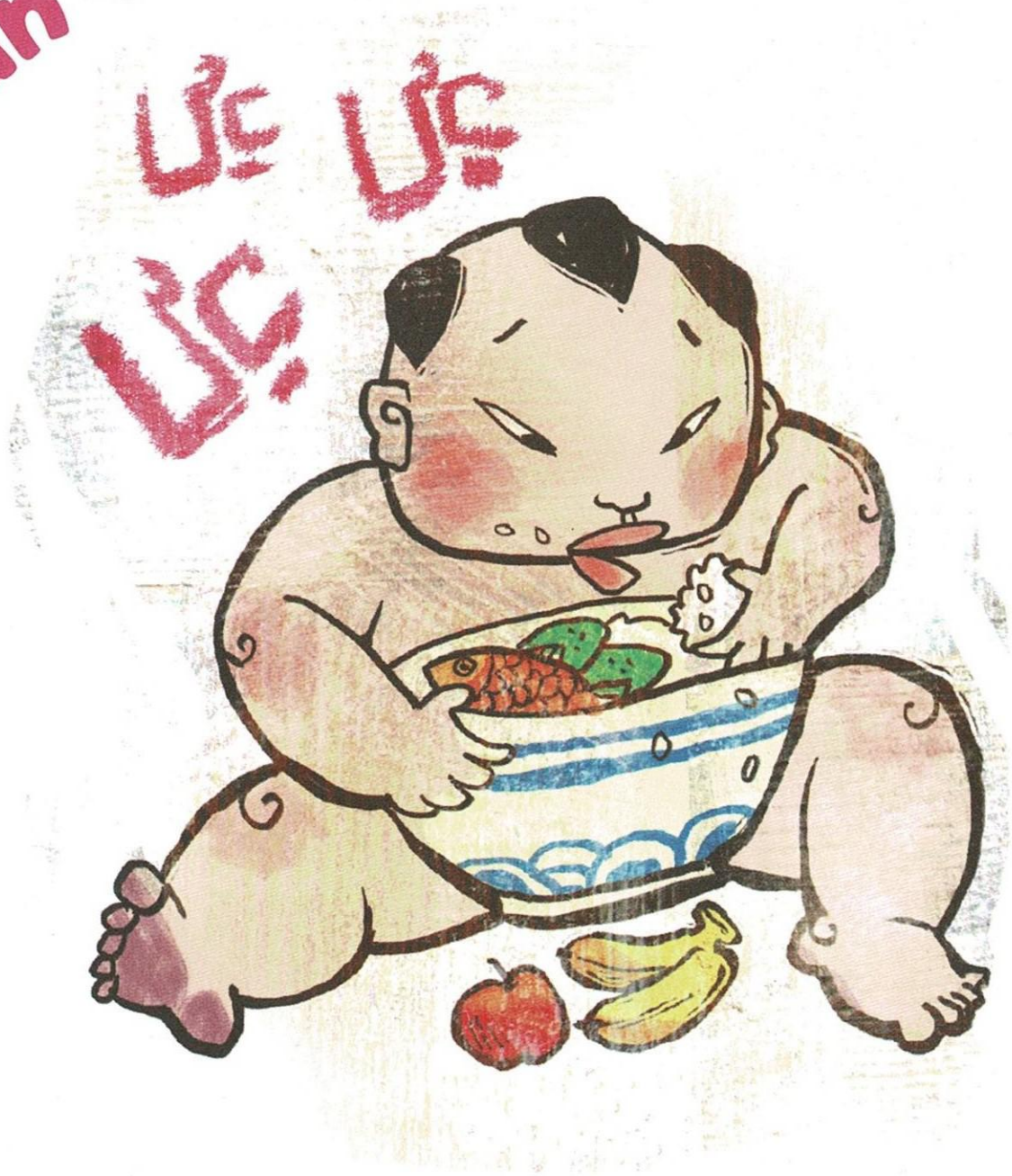

Lời chúc thường dành cho em bé, mong em ăn nhiều để lớn nhanh.

Há miệng chờ sung

Mong đợi hão huyền vào điều chưa biết bao giờ mới đến, chỉ muốn ăn sẵn nhờ vào may mắn.

Hoa hoè hoa sói

Phục sức, trang trí lòe loẹt, cầu kỳ.

Chú dẫn: Hoa hòe và hoa sói nhạt màu, thơm dịu, thanh tao; các cô gái xưa thường cài lên mái tóc. Người già cả trách yêu những sự điệu đà ấy, rồi dần dà người sau dùng câu này theo nghĩa xấu.

Kẻ ăn ốc người đổ vỏ

Người không được hưởng lại phải gánh hậu quả do người hưởng gây ra.

Câu gần gặn: kẻ ăn rươi người chịu bão, kẻ ăn mắm người khát nước, ăn ốc đổ vỏ...

Kẻ cắp gặp bà già

Kẻ xảo quyệt gặp phải đối thủ
cao tay, dày kinh nghiệm.

Câu gần gặn: ăn cắp gặp bà già,
kẻ cắp bà già gặp nhau...

Không cánh mà bay

Đồ vật bị ai lấy đi lúc nào không rõ.

Câu gần gặn: không chân mà chạy...

Không có lửa sao có khói

Mọi việc đều có nguyên do chứ không xảy ra vô căn cứ.

Kiến bò miệng chén

Bị quản thúc khiến không thể thoát khỏi
tình cảnh bó buộc, như con kiến bò
quẩn quanh miệng chén nhỏ.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ

Chăm chỉ làm việc và tích cóp sớm muộn cũng hoàn thành việc mình mong muốn, như đàn kiến cần cù sẽ sớm tích đủ thức ăn đầy tổ.

Câu gần gặn: kiến tha lâu đầy tổ, năng nhặt chặt bị...

Lá lành đùm lá rách

Đùm: đùm bọc, bao bọc.

Cưu mang, giúp đỡ người yếu kém hơn mình hoặc người đang cơn hoạn nạn.

Lá rụng về cội

Cội: gốc cây, cội nguồn.

Lòng thành hướng về nơi nguồn cội có các vị tổ tiên.
Con cháu dù đi xa, lớn lên rồi cũng tìm về quê hương.

Câu gần gặn: máu chảy về tim.

Lấy thúng úp voi

Thúng: gần giống rổ, nhưng to và sâu, đan thật khít, dùng đựng thóc lúa...

Giấu giếm sơ sài hòng che đậy việc sai trái quá rõ. Dùng biện pháp không tương xứng để xử lý việc to tát.

Câu gần gặn: lấy tay che trời...

Lợn lành chữa thành lợn què

Sự vật, sự việc đang yên lành lại làm cho hỏng đi.

Câu gần gặn: lợn lành chữa thành lợn toi, lợn lành thành lợn què...

Mẹ tròn con vuông

Tròn và vuông: biểu trưng cho trời và đất; chỉ sự viên mãn, đủ đầy.

Sinh nở an toàn, thuận lợi; mẹ và con đều khỏe.

Làm việc vừa với sức
vóc, năng lực của mình.

Câu gần gặn: mèo nhỏ
bắt chuột nhỏ, người
nhỏ làm việc nhỏ...

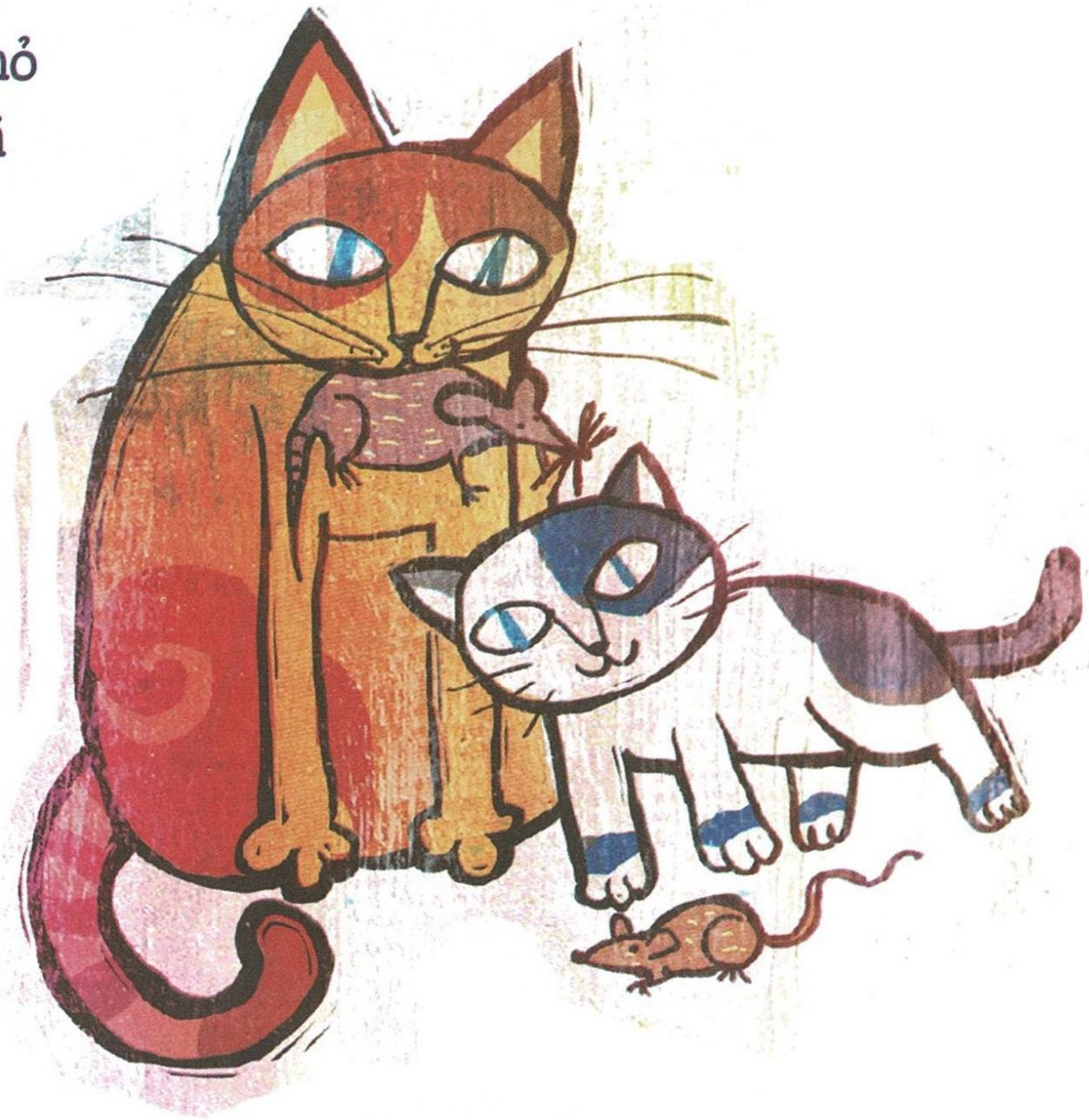

Mèo nhỏ bắt chuột con

Mèo mù vớ cá rán

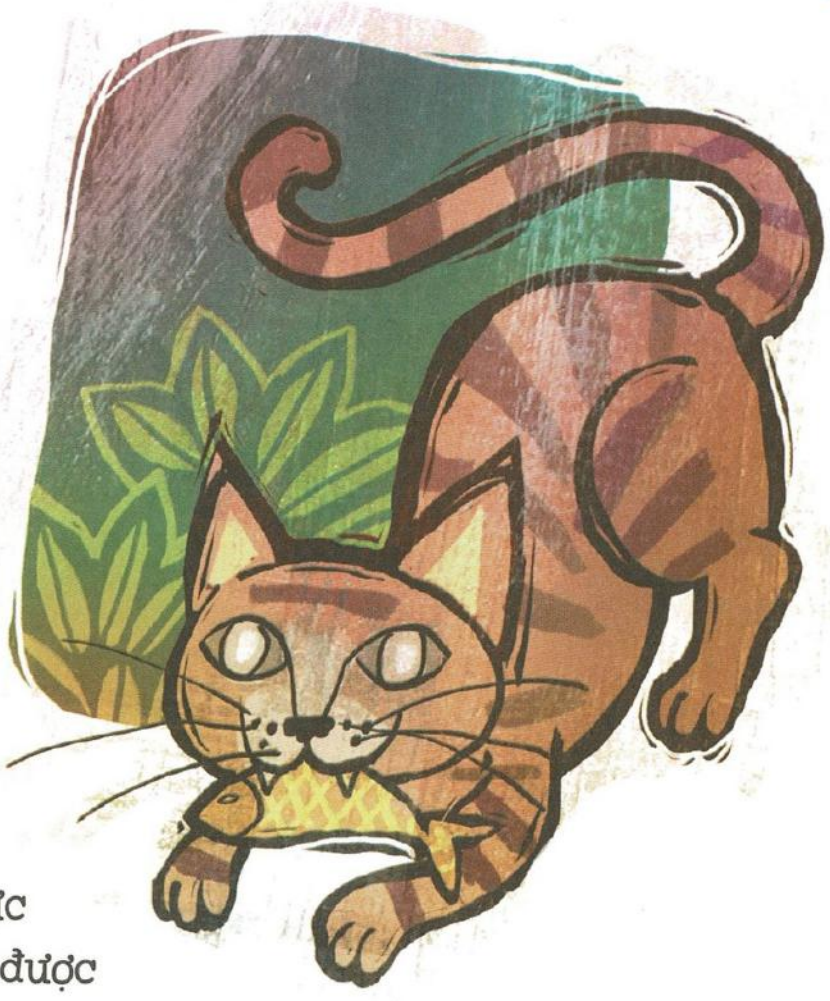

Người có năng lực
không cao lại vớ được
mối hời lớn.

Miệng ăn núi lở

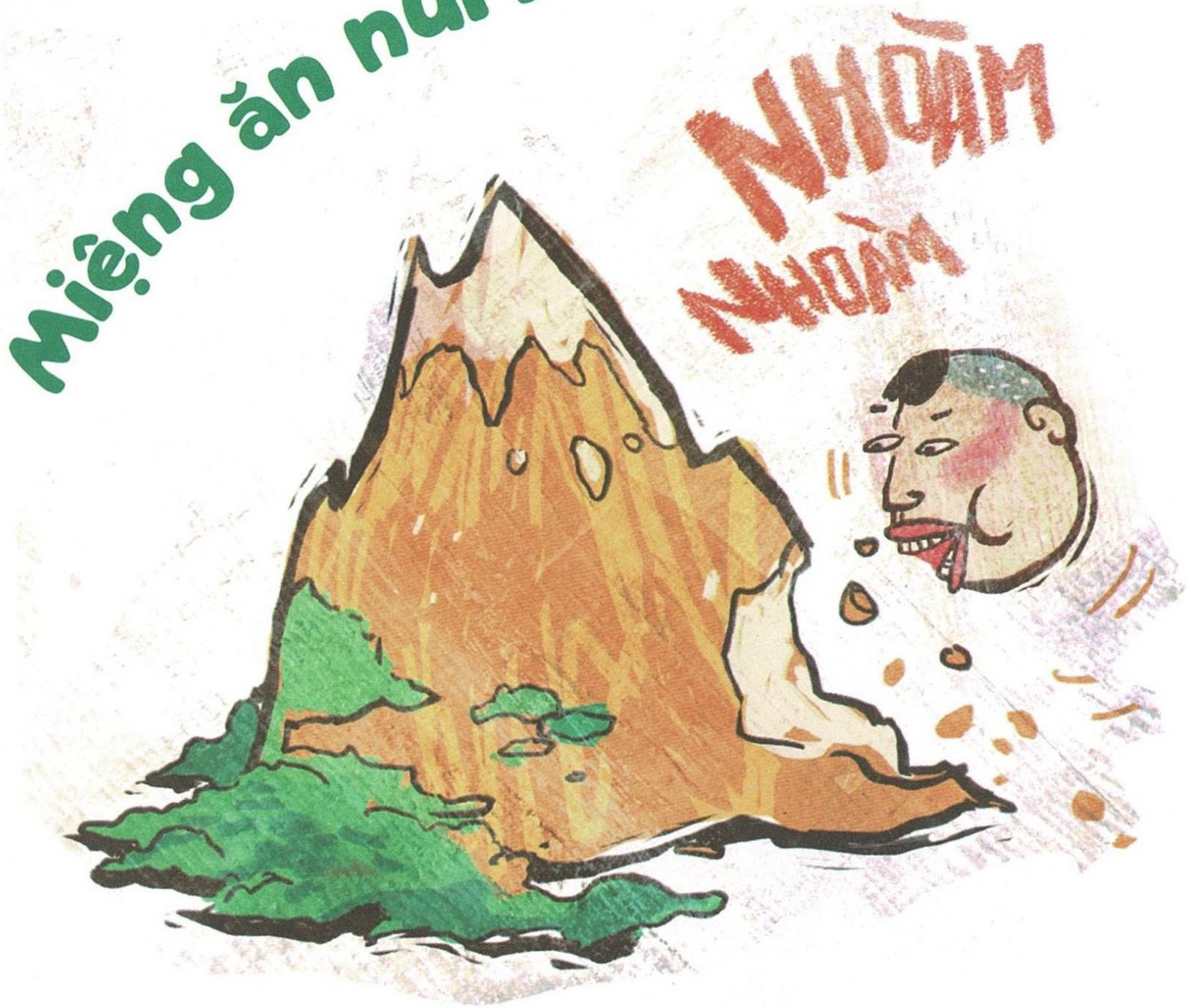

Việc ăn uống chi tiêu có thể khiến cả núi của cũng có ngày tiêu tán.

Câu gần gặn: tọa thực băng sơn, ngồi ăn núi lở...

Miệng nam mô bụng bồ dao găm

Miệng nói lời từ bi như kinh Phật; nhưng tâm địa đầy mưu kế hại người.

Câu gần gặn: khẩu Phật tâm xà, miệng Phật tâm xà, miệng Bồ Tát dạ ớt ngâm...

Môi hở răng lạnh

Người ruột thịt thân thích gắn kết như những bộ phận trên cùng cơ thể; ai gặp bất hạnh thì những người khác đồng cảm như chính mình cũng bị.

Câu gần gặn: máu chảy ruột mềm, anh em như thể tay chân...

Một chữ bẻ đôi không biết

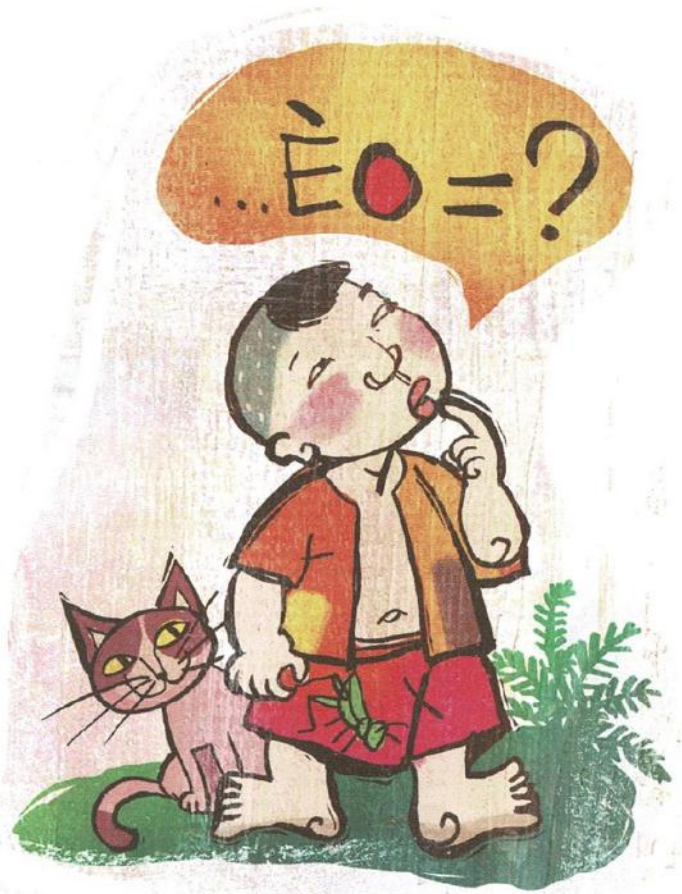

Ít học, không có tri thức.

Chú dẫn: Xưa các cụ học chữ Nho, chữ tượng hình nhiều nét và khó nên nhiều người học hoài không nhớ nổi một chữ.

Mồm năm miệng mười

Nói nhiều và nhanh, nói hết phần người khác. Hoặc nhiều người cùng nhao nhao lên nói.

Câu gần gặn: lắm mồm lắm miệng, cả vú lấp miệng em...

Tàu ngựa: máng ăn, máng uống cho bầy ngựa cùng chuồng.

Một người đau ốm, hoạn nạn thì cả tập thể cùng sẻ chia nỗi đau.

Câu gần gặn: một con ngựa đau cả tàu chê cỏ, một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ...

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Một kho vàng không bằng một nang chữ

Nang: túi lớn, đựng đồ tùy thân, đeo theo người.

Tri thức và vốn hiểu biết quý giá hơn vàng bạc, châu báu.

Câu gần gặn: một kho vàng chẳng bằng một nang chữ...

Mua dây buộc mình

Tự chuốc lấy rắc rối, gây khó khăn
cho chính mình.

Múa rìu qua mắt thợ

Khoe khoang tài cán trước mặt người thiện nghệ hơn.

Câu gần gặn: đánh trống qua cửa nhà sấm...

Muỗi đốt chân voi

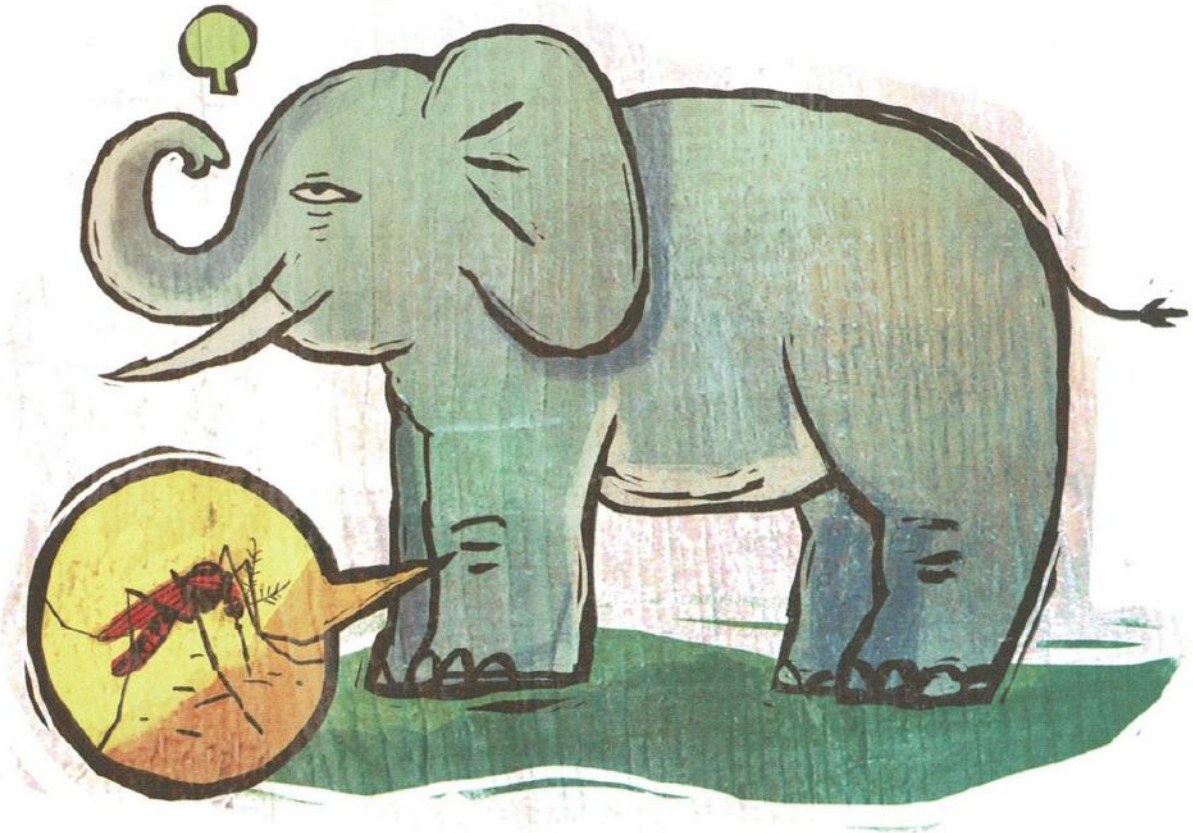

Làm việc quá sức nên uổng công vô ích, như vòi muỗi không thể chích thủng lớp da dày ở chân voi.

Câu gần gặn: muỗi đốt cột đình, muỗi đốt sống trâu...

Nằm gai nếm mật

Chịu đựng gian khó (nằm trên gai nhọn, nếm mật đắng) để nuôi chí lâu dài, mưu việc lớn.

Câu gần gặn: nếm mật nằm gai, nằm sương gối đất...

Bị: túi lớn đan bằng cói hoặc lác.

Chịu khó gom góp từng ít một, cuối cùng sẽ thu được nhiều.

Câu gần gặn: kiến tha lâu cũng đầy tổ, năng mưa thì giếng năng đầy...

Năng nhặt chặt bị

Bị: túi lớn đan bằng cói hoặc lác.

Chịu khó gom góp từng ít một, cuối cùng sẽ thu được nhiều.

Câu gần gặn: kiến tha lâu cũng đầy tổ, năng mưa thì giếng năng đầy...

Năng nhặt chặt bị

Nâng như nâng trứng,

hứng như hứng hoa

Nâng niu, chiều chuộng, chăm chút; như thể chăm sóc vật dễ vỡ, dễ hỏng (trứng và hoa).

Câu gần gặn: cưng như trứng, hứng như hoa...

Lén lút làm điều ác, hoặc
âm thầm mượn tay kẻ khác
thực hiện mưu đồ.

Ném đá giấu tay

Ném tiền qua cửa sổ

Ăn tiêu bạt mạng, tiêu xài không suy nghĩ.

Ngàn cân treo sợi tóc

Tình thế hiểm nghèo, như đồ vật nặng treo dưới sợi dây mỏng mảnh có thể rơi bất cứ lúc nào.

Câu gần gặn: nghìn cân treo sợi tóc

Ngang như cua

Ngang bướng, nói năng và cư xử khác lẽ thường, khăng khăng theo ý mình chứ không nghe khuyên bảo.

Câu gần gặn: ngang như cành bứa, ngang như cua bò...

Ngồi mát ăn bát vàng

Không phải làm lụng mà được hưởng cuộc sống dễ chịu, phú quý.

Câu gần gặn: ngồi mát ăn bát đầy, ngồi rỗi ăn bát vàng...

Như vịt nghe sấm

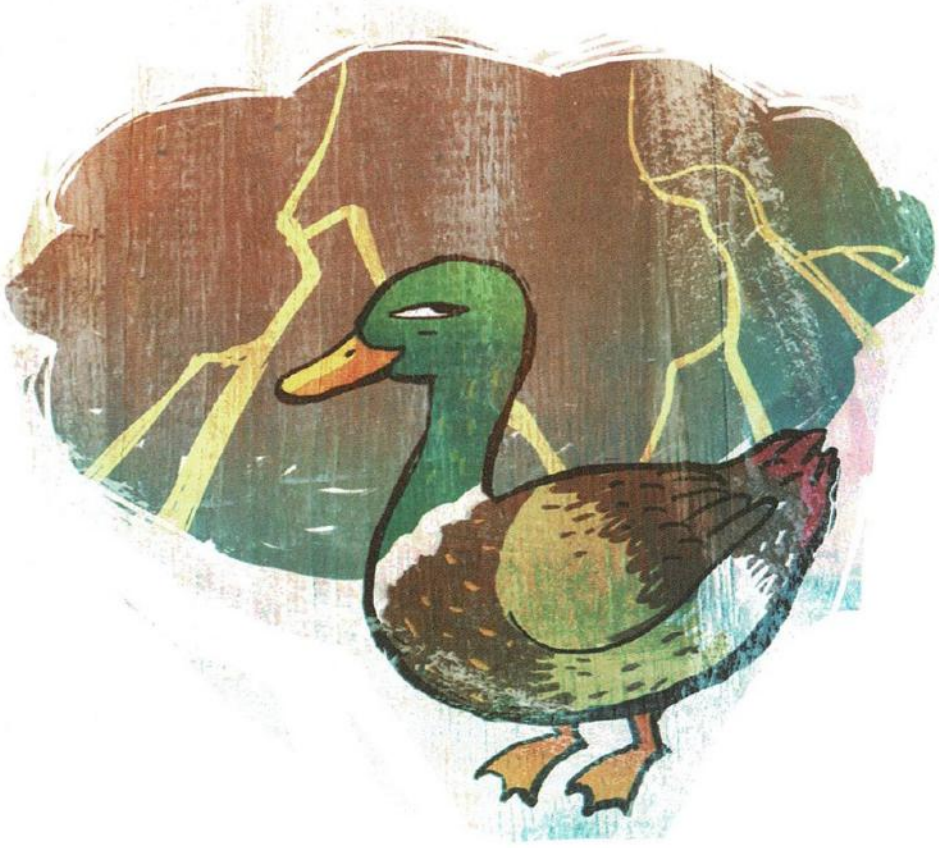

Ứ a ú ớ, nghe mà hoàn toàn không hiểu.

Câu gần gặn: ù ù cạc cạc như vịt nghe sấm...

Nước đến chân mới nhảy

Để việc đến sát thời hạn mới cuống cuồng giải quyết, chủ quan và không lo xa.

Nước đổ đầu vịt

Hoài công khuyên bảo mà đối phương để ngoài tai, không chịu tiếp thu; như lông đầu vịt trơn bóng nên giội xuống bao nhiêu nước cũng trôi sạch.

Câu gần gặn: nước đổ lá khoai, nước đổ lá môn...

Ôm cây đợi thỏ

Được hưởng may mắn một lần liền không chịu lao động, cứ chờ vận may đến nữa.

Câu gần gặn: quen mui thấy mùi ăn mãi, há miệng chờ sung...

Ông nói gà, bà nói vịt

Mỗi người nói một phách, không ăn nhập.

Câu gần gặn: trống đánh xuôi, kèn thổi ngược; ông chẳng bà chuộc...

Râu ông nọ cắm cằm bà kia

Chắp vá tùy tiện khiến các phần rất khập khiễng, không ăn nhập với nhau.

Rồng đến nhà tôm

Lời nhún nhường của gia chủ khi khách đến, ý chỉ người cao quý tới thăm kẻ thấp hèn.

Rung cây dọa khỉ

Đánh động để hù dọa đối phương.

Câu gần gặn: rung cây nhát khỉ...

Tát nước theo mưa

Hùa với người khác để kiếm lấy thuận lợi cho mình,
hùa theo xu hướng để có lợi cho mình.

Câu gần gặn: té nước theo mưa...

Không tiếp thu lời nhẹ nhàng,
phải nói nặng hoặc dùng vũ lực
mới chịu tuân theo.

Thân lừa ưa nặng

Trăm hoa đua nở

Nhiều cá nhân cùng thể hiện tạo thành phong trào rộng khắp, như các loài hoa đua nhau khoe sắc.

Trăm voi không được bát nước xáo

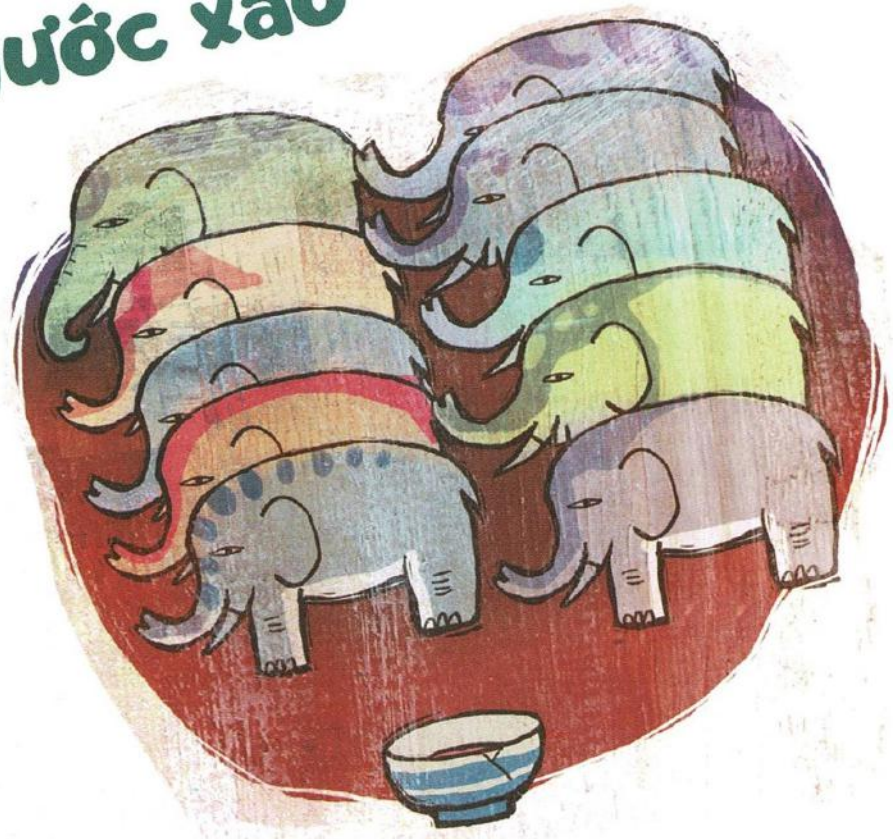

Nước xáo: nước dùng, nước xuýt, nước ninh xương.

Thường để chỉ việc hứa hão, khoác lác, thực chất không ra kết quả cụ thể dù rất nhỏ.

Câu gần gặn: ba voi không được bát nước xáo, mười voi không được bát nước xáo...

Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết

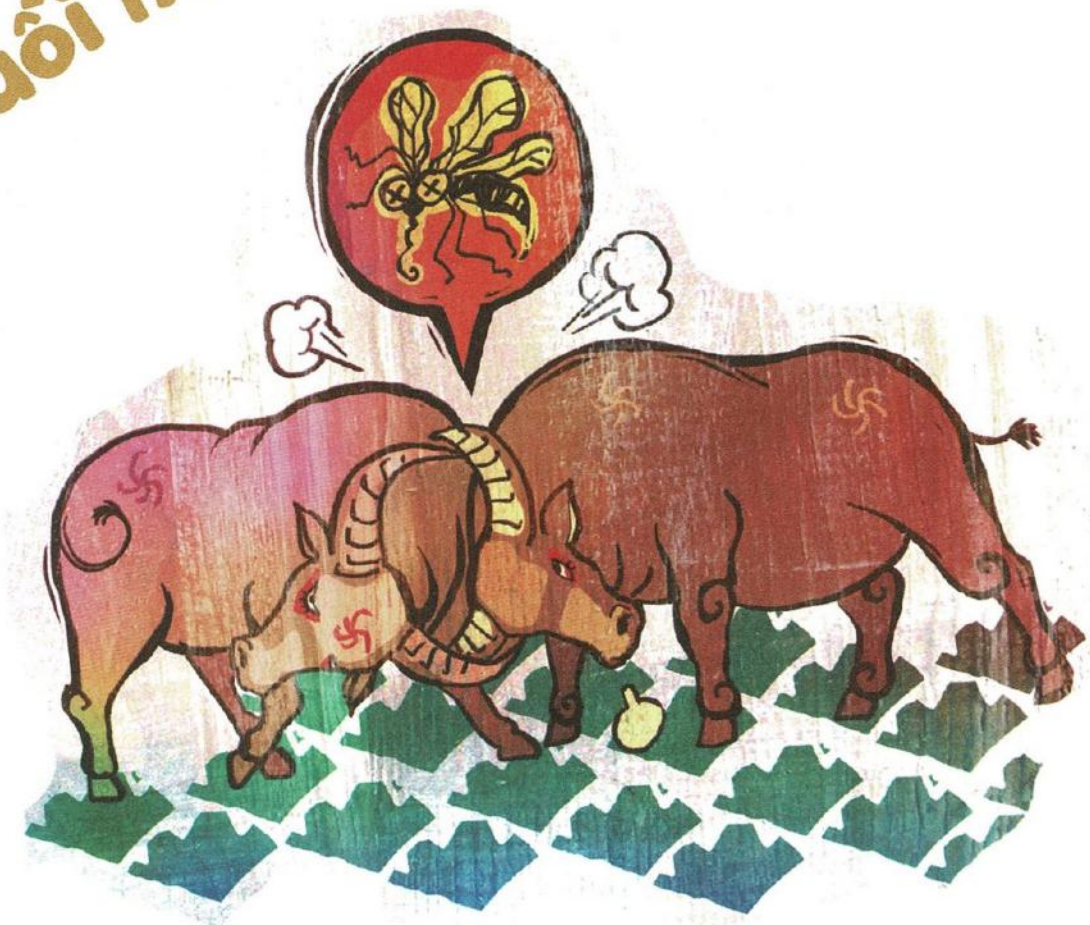

Các thế lực lớn xung đột nhau,
kẻ yếu ở giữa bị vạ lây.

Tre già măng mọc

Lớp trước già đi có lớp sau thay thế, thế hệ sau kế tiếp thế hệ trước.

Trống đánh xuôi,

kèn thổi ngược

Đáng phải phối hợp mà mỗi người lại làm một phách, trái ngược nhau.

Câu gần gặn: ông chẳng bà chuộc, kèn ngược trống xuôi...

Uống nước nhớ nguồn

Được hưởng điều tốt đẹp phải tri ân người tạo ra thành quả. Phải ghi nhớ công lao của cha ông tiên tổ, nguồn cội của mình.

Câu gần gặn: ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào mạch...

Vạch áo cho người xem lưng

Tự bộc lộ cái xấu của mình ra. Anh em một nhà hoặc bằng hữu thân cận bêu xấu nhau cho thiên hạ thấy.

Vắt cổ chày ra nước

Tận dụng quá triệt để, không bỏ phí một thứ gì; chỉ sự bủn xỉn và keo kiệt quá đáng.

Câu gần gặn: uống nước không chừa cặn, hà tiện vắt cổ chày ra nước.

Vẽ đường cho hươu chạy

Chỉ lối cho người (làm những việc không tốt đẹp).

Câu gần gặn: vạch đường cho hươu chạy, vẽ đường cho hươu...

Vẽ vời việc thừa thãi,
không cần thiết. Thêm
thắt những điều
không có thực.

Vẽ rắn thêm chân

Vỏ quýt dày có móng tay nhọn

Dù người giỏi đến đâu cũng sẽ có người tài hơn. Hoặc ghê gớm đến đâu cũng có người cao tay hơn trị lại.

Câu gần gặn: núi này cao còn có núi khác cao hơn...

Đánh đồng các việc với nhau, lấy vài sự việc nhỏ quy chụp thành cái chung.

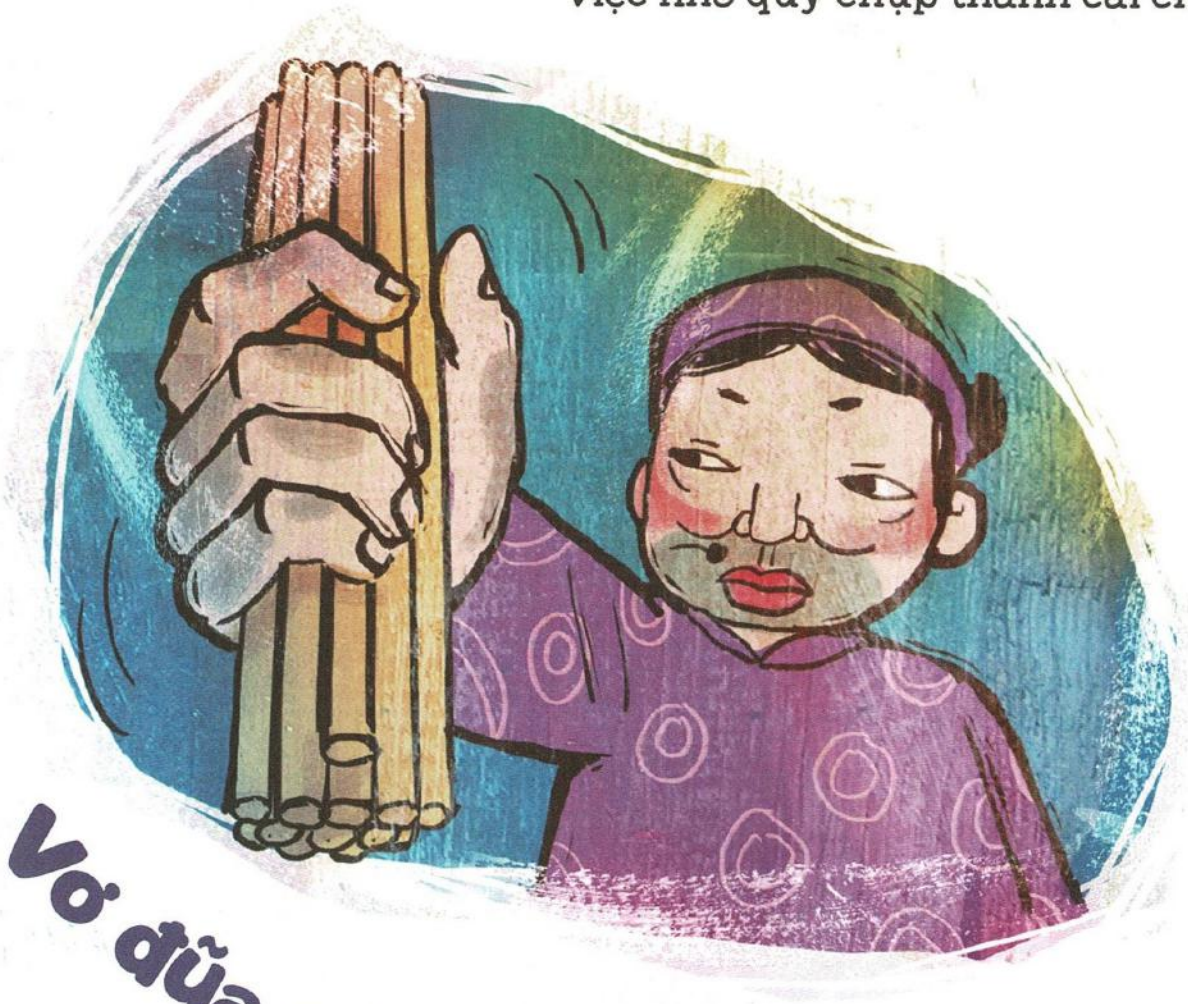

Vơ đũa cả nắm

Vuốt râu hùm

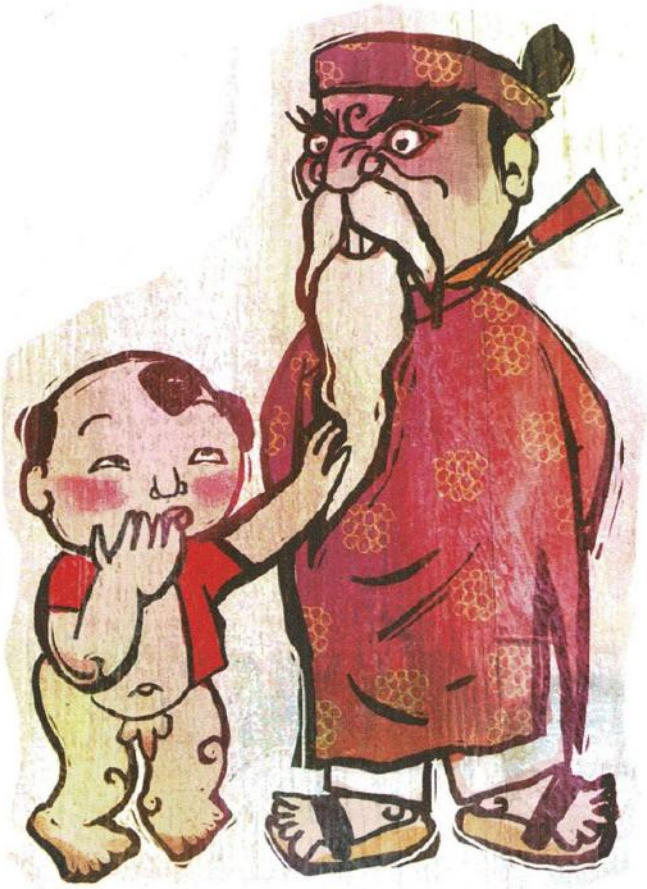

Hùm: hổ.

Cả gan đụng đến
người có quyền thế,
sức mạnh lớn.

Trân trọng cảm ơn tác giả các nguồn tư liệu tham khảo:

- *Kho tàng tục ngữ người Việt*, Nguyễn Xuân Kính, NXB Văn hóa Thông tin, 2002
- *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Nguyễn Lân, NXB Văn học, 2011
- http://www.bachkhoatrithuc.vn/encyclopedia
- http://tudienthanhngu.com

Thành ngữ & Tục ngữ Việt Nam – Trần Quang Đức, Nguyễn Giang Linh, Đặng Hồng Quân
Bản quyền © 2011 Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam và các tác giả, 2011

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

THÀNH NGỮ & TỤC NGỮ VIỆT NAM (tái bản)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Đào Bá Đoàn
Biên tập viên Nhã Nam	Giang Linh
Thiết kế bìa, trình bày	Thu Ngân
Sửa bản in	Đỗ Hằng

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 024.38222135
E-mail: nxbhoinhavan65@gmail.com
https://nxbhoinhavan.vn

Chi nhánh miền Nam
371/16 Hai Bà Trưng-Q3-TP. HCM
Tel & Fax: 028.38297915
Email: nxbhnv.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
65 Nguyễn Thị Định-thành phố Đà Nẵng
Tel: 023.63849516
Email: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: info@nhanam.vn
http://www.facebook.com/nhanampublishing

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
185 Hoa Lan, Phường 2, quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: kinhdoanhsg@nhanam.vn

In 2.000 cuốn, khổ 20x20cm tại Công ty CP In Viễn Đông (Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 3582-2022/CXBIPH/19-89/HNV và quyết định xuất bản số 1498/QĐ-NXB HNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 21.10.2022. Mã ISBN: 978-604-383-540-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

Mỗi người có một miền quê thương mến, rộng ra cho cả cộng đồng thì đó chính là cội nguồn dân tộc. Trân trọng nguồn cội dấu yêu là nền tảng căn bản để từng người con lớn lên lành mạnh và dồi dào sức bật bước tiếp. Để hiểu về dân tộc mình thì bước đầu tiên là học rành rẽ ngôn ngữ, câu chữ từ xưa truyền lại.

Cuốn sách này tập hợp gần 100 thành ngữ và tục ngữ thông dụng, minh họa dễ hiểu, giải nghĩa và chú dẫn từng mục, bổ sung các cụm từ gần gặn... giúp độc giả đọc ít hiểu nhiều.

BECOME A MEMBER!
Yêu con như nắng xuân

nhã nam
www.nhanam.vn
ISBN: 978-604-383-540-3
9 786043 835403
Giá: 68.000đ
Mua bán sách giả là giết chết sách thật
8 935235 236370